

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 - NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 143/2025/ST-HNGĐ
Ngày 28 tháng 11 năm 2025
“V/v: Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lệ Hằng.

Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Tuyết Mai và bà Ngô Thị Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị T Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 28/11/2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 81/2025/TLST-HNGĐ ngày 13/10/2025 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2025 ngày 13/11/2025 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị L– Sinh năm: 1987

Nơi thường trú: Thôn K, xã C, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

*** Bị đơn:** Anh Phan Văn C – Sinh năm: 1985

Nơi thường trú: Thôn K, xã C, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị L vắng mặt nhưng trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị L trình bày:

Chị Nguyễn Thị L và anh Phan Văn C kết hôn với nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc và sinh được 02 con chung. Sau đó vợ chồng mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tin tưởng nhau, mặc dù vợ chồng đã có gắng để đoàn tụ nhưng cuộc sống vợ chồng vẫn không hạnh phúc, vẫn xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Nên vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ tháng 3/2025 đến nay. Hiện tại vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên chị L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Phan Văn C.

Về nuôi con chung: Có 02 con chung là Phan Văn T sinh ngày 19/01/2011 và Phan Văn S sinh ngày 02/11/2013. Nay ly hôn chị L có nguyện vọng nuôi cả 02, tuy nhiên nếu anh C cũng có nguyện vọng nuôi con thì mỗi người nuôi 01 con, chị L không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Chị Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa bị đơn anh Phan Văn C vắng mặt nhưng trong quá trình giải quyết vụ án anh Phan Văn C trình bày:

Anh Phan Văn C và chị Nguyễn Thị L kết hôn ngày 22/9/2009, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc và thỉnh thoảng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách anh nóng tính nên có nhiều lúc xúc phạm đến chị L. Tuy hiện tại anh C và chị L đã sống ly thân với nhau nhưng anh C vẫn còn tình cảm với chị L. Nay chị L yêu cầu ly hôn thì anh C không đồng ý ly hôn vì anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con cái.

Về con chung: Có 02 con chung là Phan Văn T sinh ngày 19/01/2011 và Phan Văn S sinh ngày 02/11/2013. Nếu ly hôn anh C có nguyện vọng nuôi con Phan Văn S. Anh Phan Văn C không yêu cầu chị Nguyễn Thị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Anh Phan Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa cháu Phan Văn T và cháu Phan Văn S vắng mặt nhưng trong quá trình giải quyết vụ án cháu T và cháu S trình bày:

Cháu Phan Văn T trình bày: Cháu là con trai của bố Phan Văn C và mẹ là Nguyễn Thị L. Nay bố và mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng được ở với bố cháu là Phan Văn C.

Cháu Phan Văn S trình bày: Cháu là con trai của bố Phan Văn C và mẹ là Nguyễn Thị L. Nay bố và mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng được ở với mẹ cháu là Nguyễn Thị L.

- Tại phiên Tòa, đại diện viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Nghệ An phát biểu ý kiến về vụ án và về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là có căn cứ. Như vậy, vụ án đã được thụ lý, điều tra và xét xử đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp

nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Phan Văn C.

Về nuôi con chung: Giao con chung Phan Văn T sinh ngày 19/01/2011 cho anh Phan Văn C trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung Phan Văn S sinh ngày 02/11/2013 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị L và anh Phan Văn C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, bị đơn cư trú tại xã C, tỉnh Nghệ An nên Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Nghệ An thụ lý giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Phan Văn C kết hôn với nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc và sinh được 02 con chung. Thời gian sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tin tưởng nhau nên vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ tháng 3/2025 đến nay. Hiện tại, chị L không còn tình cảm với anh C nên chị L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn cho vợ chồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh C thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, do tính cách anh C nóng nảy và có xúc phạm chị L và vợ chồng đã sống ly thân nhau. Tuy nhiên, anh C không muốn ly hôn và mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con chung. Nếu chị L vẫn cương quyết ly hôn thì anh C đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Xét thấy mục đích của hôn nhân vợ chồng là cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc bền vững, cùng nhau chăm lo cuộc sống, nuôi con trưởng thành. Tuy nhiên, giữa chị L và anh C đã xảy ra mâu thuẫn không hòa giải được và vợ chồng đã sống ly thân, chị L không còn tình cảm với anh C và yêu cầu được ly hôn với anh C. Do đó, hôn nhân giữa chị L và anh C đã vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L là phù hợp với khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[2.2] *Về nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:* Có 02 con chung là Phan Văn T sinh ngày 19/01/2011 và Phan Văn S sinh ngày 02/11/2013. Nay ly hôn, chị L và anh C đều có nguyện vọng nuôi con là chính đáng, nguyện vọng của cháu Phan Văn T là ở với anh C, nguyện vọng của cháu Phan Văn S là ở với chị L. Vì vậy, cần giao con Phan Văn T cho anh Phan Văn C trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng và giao con Phan Văn S cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng là có căn cứ theo quy định tại Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình và phù hợp với nguyện vọng của các con. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị L và anh Phan Văn C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Nên Hội đồng xét xử không xét

[2.3] *Về tài sản chung và nợ:* Chị Nguyễn Thị L và anh Phan Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.4] *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

*** Áp dụng:** Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a, b khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016.

*** Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- **Về quan hệ hôn nhân:** Cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Phan Văn C.

- **Về nuôi con chung:**

Giao con chung là Phan Văn T sinh ngày 19/01/2011 cho anh Phan Văn C trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi trưởng thành.

Giao con chung Phan Văn S sinh ngày 02/11/2013 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành.

- **Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:** Chị Nguyễn Thị L và anh Phan Văn C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn (Đã nộp theo biên lai số 0001144 ngày 13/10/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 9 – Nghệ An).

- ***Về quyền kháng cáo:*** Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND Khu vực 9 ;
- Phòng THADS Khu vực 9;
- UBND xã C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Lệ Hằng

